

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 46/2022/DS-ST

Ngày: 25/3/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Trần Quang Cảnh

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/DSST ngày 15 tháng 03 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng HFGDFGHDZFGD

Trụ sở : P1810 đến P1815, tòa tháp GGFDG, lô E6 FGFDG, phường GFGE, Quận GFGE, thành phố DFGDFG

Người đại diện theo ủy quyền : ông Lê GFDGDFG

Bị đơn : Ông LNguyễn GDFGDFG– sinh năm 1987

Địa chỉ : 47/33 GFFF, phường HFGHFG, quận HHFG, Tp.HHFGHFH

(Tại phiên tòa các đương sự ông Quân, ông Lượng đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng HFGDFGHDZFGD có ông Lê GFDGDFG trình bày: Căn cứ theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 04/12/2019, Ngân hàng HFGDFGHDZFGD cho ông LNguyễn GDFGDFG vay số tiền theo khoản vay số 1426206 là

392.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 14,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 23/3/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bản tự khai và nộp cho Tòa án lịch trả nợ hàng tháng dự kiến với yêu cầu buộc cá nhân bị đơn ông LNguyễn GDFGDFGphải thanh toán số tiền còn lại tính đến ngày 15/8/2020 là 400.364.451 (bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng trong đó tiền nợ gốc là 372.784.194 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi là 762.378 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng làm một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Từ thời điểm ngày 15/8/2020 đến ngày đưa vụ án ra xét xử là ngày 25/3/2022, để tạo điều kiện cho việc trả nợ của khách hàng, Ngân hàng HFGDFGHDZFGD không tính thêm phần tiền lãi phát sinh vào yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông LNguyễn GDFGDFGtrình bày : ông xác nhận có ký Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 04/12/2019 và nội dung vay số tiền theo khoản vay số 1426206 là 392.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 14,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ông xác nhận tính tới ngày 27/5/2021 ông còn nợ Ngân hàng HFGDFGHDZFGD số tiền như đại diện nguyên đơn trình bày. Ông yêu cầu được trả mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi hết số nợ trên vì tình hình kinh tế rất khó khăn, hiện đang dịch bệnh.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bên đương sự đều có đơn xin vắng mặt xét xử sơ thẩm và cam kết vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau: Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HFGDFGHDZFGD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 04/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng HFGDFGHDZFGD và ông LNguyễn GDFGDFGthì đây là quan hệ về tranh chấp tín dụng. Ông LNguyễn GDFGDFGhiện nay đang thực tế cư ngụ quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Ngân hàng HFGDFGHDZFGD là nguyên đơn, ông LNguyễn GDFGDFG là bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự :

Nguyên đơn Ngân hàng HFGDFGHDZFGD, người đại diện theo ủy quyền ông Lê GDFGDFG và bị đơn ông LNguyễn GDFGDFG có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Các bên đương sự có sự xác nhận về việc ký kết với nhau Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 04/12/2019, Ngân hàng HFGDFGHDZFGD cho ông LNguyễn GDFGDFG vay theo khoản vay số 1426206 là 392.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 14,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Các bên đương sự đã xác nhận thống nhất với nhau về số tiền nợ gốc, nợ lãi (lãi trong hạn và lãi chậm trả). Tuy nhiên giữa các bên đương sự không thống nhất được về phương thức thanh toán toàn bộ số nợ, đại diện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ làm một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Bị đơn thì yêu cầu được thanh toán theo phương thức mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi hết số nợ. Bên cạnh đó, các bên đương sự cùng thống nhất toàn bộ số nợ trên do cá nhân ông LNguyễn GDFGDFG phải thanh toán, không đưa bà Phạm Thị Huyền Trang – sinh năm 1986 là vợ ông Lượng vào tham gia vụ án.

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017.

Ngày 23/3/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bản tự khai và nộp cho Tòa án lịch trả nợ hàng tháng dự kiến với yêu cầu buộc cá nhân bị đơn ông LNguyễn GDFGDFG phải thanh toán số tiền còn lại tính đến ngày 15/8/2020 là 400.364.451 (bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng trong đó tiền nợ gốc là 372.784.194 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi là 762.378 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng làm một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Từ thời điểm ngày 15/8/2020 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là ngày 25/3/2022, để tạo điều kiện cho việc trả nợ của khách hàng, Ngân hàng HFGDFGHDZFGD không tính thêm phần tiền lãi phát sinh vào yêu cầu khởi kiện.

Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị đơn cũng có thiện chí để thanh toán nợ cho nguyên đơn nhưng phương thức thanh toán của bị đơn không phù hợp, gây khó khăn về tài chính cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Bên cạnh đó, ghi nhận việc Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam không tính thêm phần tiền lãi phát sinh vào yêu cầu khởi kiện từ ngày 15/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho bị đơn, cụ thể tính đến ngày xét xử hôm nay, bị đơn ông LNguyễn GDFGDFG phải thanh toán số tiền còn lại là 400.364.451 (bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng trong đó tiền nợ gốc là 372.784.194 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi là 762.378 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông LNguyễn GDFGDFG phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng HFGDFGHDZFGD không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HFGDFGHDZFGD

Buộc ông LNguyễn GDFGDFG phải thanh toán cho Ngân hàng HFGDFGHDZFGD số tiền còn lại tính tới ngày xét xử sơ thẩm là 400.364.451 (bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng trong đó tiền nợ gốc là 372.784.194 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi là 762.378 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 04/12/2019 giữa Ngân hàng HFGDFGHDZFGD và ông LNguyễn GDFGDFG

- Thời hạn thanh toán: khi án có hiệu lực pháp luật
- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền : lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông LNguyễn GDFGDFGphải nộp số tiền 20.014.578 (hai mươi triệu không trăm mười bốn nghìn năm trăm bảy mươi tám) đồng. Trả số tiền tạm ứng án phí là 10.007.289 (mười triệu không trăm linh bảy nghìn hai trăm tám mươi chín) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0071821 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng HFGDFGHDZFGD.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 268 của bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do có sự thiếu sót trong bản án sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa :

Nguyên đơn : Ngân hàng HFGDFGHDZFGD

Trụ sở : P1810 đến P1815, tòa tháp keangnam Hanoi Landmark, lô E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền : ông Lê GFDGDFG

Bị đơn : Ông LNguyễn GDFGDFG– sinh năm 1987

Địa chỉ : 47/33 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án Dân sự sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú như sau :

Tại dòng thứ 7, từ trên đếm xuống, trang 2; dòng thứ 37, từ trên đếm xuống, trang 3 và dòng thứ 11, dòng thứ 37, từ trên đếm xuống, trang 4 của bản án trên đã ghi : “...400.364.451 (bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng trong đó tiền nợ gốc là 372.784.194 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi là 762.378 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau : “...400.364.451 (bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng trong đó tiền nợ gốc là 372.784.194 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng, tiền lãi trong hạn là 26.817.879 (hai mươi sáu triệu tám trăm mười bảy nghìn tám trăm bảy mươi chín) đồng và tiền lãi phạt là 762.378 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng ...”

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Q.Tân Phú;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ
- Cơ quan thi hành án cùng cấp
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp

Nguyễn Thị Thanh Hiền